

Hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước yêu cầu cải cách tư pháp

Nguyễn Ngọc Chi*

*Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội,
144 Xuân Thuỷ, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 23 tháng 5 năm 2008

Tóm tắt. Trên cơ sở nghiên cứu các quy định của Bộ Luật Hình sự (BLHS) hiện hành và thực tiễn áp dụng, tác giả đưa ra những kiến nghị hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trước yêu cầu cải cách tư pháp ở nước ta hiện nay.

Quản lý hoạt động kinh tế nhằm mục đích sản xuất nhiều hàng hóa, tạo điều kiện phát triển xã hội, đồng thời điều chỉnh các hoạt động kinh tế theo trật tự của giai cấp thống trị là đòi hỏi khách quan của bất kỳ nhà nước nào. Vai trò bảo vệ trật tự quản lý kinh tế của nhà nước thuộc về Luật Hình sự bằng cách qui định tội phạm và hình phạt áp dụng đối với người có hành vi xâm hại đến trật tự quản lý kinh tế. Việc qui định các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế phải hướng tới mục đích thúc đẩy nền kinh tế phát triển, tạo điều kiện cạnh tranh lành mạnh, hạn chế tiêu cực trong hoạt động kinh tế. Tuy nhiên, thực tế không phải lúc nào cũng có sự phù hợp giữa các qui phạm pháp luật hình sự với đời sống kinh tế và yêu cầu quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế. Nghị quyết 49 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, trên cơ sở đánh giá tình hình

phát triển kinh tế - xã hội đã chỉ ra định hướng của việc hoàn thiện pháp luật hình sự như sau: *“coi trọng việc hoàn thiện chính sách hình sự và thủ tục tố tụng tư pháp để cao hiệu quả phòng ngừa và tính hướng thiện trong việc xử lý người phạm tội”*. Vì vậy, để góp phần hoàn thiện chính sách hình sự, bài viết này đề cập đến việc hoàn thiện các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của BLHS 1999 trong điều kiện thực hiện chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49/NQ ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị.

1. Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được qui định tại Chương XVI BLHS bao gồm 28 điều luật (từ Điều 153 đến Điều 181) là sự kế thừa chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta đối với hành vi xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước, đồng thời phản ánh kết quả phát triển của nền kinh tế quốc dân trong giai đoạn cải cách, đổi mới hiện nay. Theo đó, các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế được hiểu là hành vi nguy hiểm cho xã hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực

* ĐT: 84-4-7547512

E-mail: chin1957@yahoo.com

hiện một cách cố ý hoặc vô ý xâm hại trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hoạt động sản xuất kinh doanh, gây thiệt hại cho lợi ích của Nhà nước, lợi ích hợp pháp của tổ chức và cá nhân. So với BLHS 1985, BLHS 1999 đã có nhiều thay đổi phù hợp với điều kiện chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường ở nước ta cuối những năm 90 của thế kỷ trước, đó là: 1) Xác định chính xác khách thể bảo vệ của Chương XVI là trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với nền kinh tế quốc dân, do vậy tên chương tội phạm là “*Các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế*” thay vì “*Các tội phạm về kinh tế*” trong BLHS 1985. Sự thay đổi này của BLHS 1999 đã khắc phục được sự thiếu chính xác về học thuật cũng như trong thực tiễn áp dụng pháp luật đối với tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế; 2) Do xác định các tội qui định tại Chương XVI BLHS xâm hại đến khách thể là trật tự quản lý kinh tế nên một số tội phạm trước đây được qui định tại chương khác của BLHS 1985 được chuyển về chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Chẳng hạn: Tội buôn lậu (Điều 97 BLHS 1985); Tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới (Điều 97 BLHS 1985) nay được qui định thành các tội phạm tại Điều 153, Điều 154 chương XVI...; 3) Một số tội phạm qui định trong BLHS 1985 do không còn phù hợp với điều kiện phát triển của nền kinh tế quốc dân hoặc tuy vẫn còn nguy hiểm cho trật tự quản lý kinh tế nhưng xét thấy không cần thiết phải xử lý bằng hình sự nên đã được loại bỏ. Chẳng hạn: Tội cản trở việc thực hiện các qui định của Nhà nước về cải tạo Xã hội Chủ nghĩa (XHCN) (Điều 164 BLHS 1985), Tội vi phạm chế độ tem phiếu (Điều 172 BLHS 1985), Tội lạm sát gia súc (Điều 184 BLHS 1985)...; 4) Do yêu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường, định hướng XHCN, có sự điều tiết của Nhà nước nên BLHS 1999 qui định thêm một số tội phạm mới. Đó là các tội

phạm: Tội quảng cáo gian dối (Điều 168), Tội vi phạm qui định về cấp văn bằng bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp (Điều 170), Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp (Điều 171)...; 5) Bên cạnh hình phạt tù BLHS 1999 còn mở rộng phạm vi áp dụng các hình phạt không phải tù, đặc biệt là hình phạt tiền đối với người phạm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế. Chính vì vậy, nhìn tổng thể thì chế tài áp dụng đối với người phạm tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế đã kết hợp hài hoà mục đích trừng trị và mục đích giáo dục cải tạo so với BLHS 1985.

2. Sau gần 10 năm thi hành BLHS 1999 (2000 - 2008), qui định về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo vệ trật tự kinh tế trong sản xuất, kinh doanh, thể hiện chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta trong việc đấu tranh chống loại tội phạm này. Tuy nhiên, bên cạnh thành công, những qui định về các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của BLHS 1999 cũng bộc lộ những hạn chế trước yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế sâu, rộng của nền kinh tế, trước đòi hỏi của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước cần được hoàn thiện. Đó là những vấn đề sau:

Thứ nhất, phi tội hóa, phi hình sự hóa một số tội phạm trong Chương XVI BLHS 1999 không còn phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế đất nước.

Việc sử dụng Luật Hình sự để trừng trị những hành vi nguy hiểm cho xã hội xuất phát từ nhu cầu bảo vệ các quan hệ xã hội phát triển trong xã hội. Do vậy “tính chất nguy hại của loại hành vi này hay loại hành vi khác đều luôn luôn được xác định và đánh giá từ góc độ lợi ích của nhà nước và của nhân dân, của việc hình thành và phát triển các quan hệ mới” [1]. Xuất phát từ quan điểm này chúng tôi cho rằng trong điều kiện phát

riển của nền kinh tế hiện nay cần phi tội phạm hoá, phi hình sự một số tội phạm trong chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của BLHS 1999. Đó là những tội phạm sau đây:

- *Tội đầu cơ* (Điều 160 BLHS).

Tội đầu cơ được hiểu là hành vi lợi dụng tình hình khan hiếm hoặc tạo ra sự khan hiếm giả tạo trong hoàn cảnh thiên tai dịch bệnh, chiến tranh mua vét hàng hóa có số lượng lớn nhằm bán lại thu bất chính lớn, gây hậu quả nghiêm trọng. Quy định này đã đưa ra rất nhiều dấu hiệu (hạn chế) của cấu thành Tội đầu cơ so với qui định về tội phạm này của BLHS 1985. Song cũng chính vì vậy mà trong thực tế các cơ quan tiến hành tố tụng rất ít xử lý tội phạm này. Ngoài ra, việc ít xử lý tội đầu cơ trong thực tế còn do qui luật nội tại của nền kinh tế làm mất đi những khả năng tồn tại hành vi đầu cơ. Trong điều kiện kinh tế - xã hội hiện nay nhà nước với các công cụ điều tiết nền kinh tế ở tầm vĩ mô hoàn toàn có khả năng làm chủ tình hình kể cả khi xảy ra tình trạng thiên tai, dịch bệnh hoặc chiến tranh... không để xảy ra khan hiếm hàng hóa ở từng địa phương và trên phạm vi toàn quốc. Thực tế điều hành nền kinh tế của Chính phủ những năm qua đã chứng minh khả năng thích ứng nhanh chóng, có hiệu quả với các diễn biến phức tạp do thời tiết xấu, tình hình bất lợi về kinh tế do ảnh hưởng của toàn cầu hoá. Thành công trong việc khống chế hậu quả của lũ lụt xảy ra trầm trọng ở miền Trung cuối năm 2007 và, rét đậm, kéo dài ở miền Bắc cuối 2007 đầu 2008, của Chính phủ và Chính quyền các địa phương không để khan hiếm hàng hoá xảy ra ở những địa bàn bị thiên tai là minh chứng cho sự điều hành hiệu quả của chính quyền và là cơ sở để phi hình sự hoá tội đầu cơ trong tình hình hiện nay. Mặt khác, khi nền kinh tế thị trường đã tạo ra cơ chế năng động, thích ứng với mọi hoàn cảnh thì rất ít có khả năng một vài cá nhân, doanh

nh nghiệp có thể lợi dụng tình trạng thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh để tạo ra sự khan hiếm hàng hóa, và đẩy giá lên cao thu lợi bất chính lớn, gây hậu quả nghiêm trọng như qui định của BLHS 1999 về cấu thành tội đầu cơ. Như vậy, có thể kết luận hành vi đầu cơ nếu xảy ra sẽ nguy hiểm đáng kể cho xã hội cần xử lý bằng hình sự, nhưng do sự phát triển kinh tế, xã hội trong điều kiện đổi mới đã hình thành những điều kiện làm triệt tiêu khả năng xuất hiện hành vi đầu cơ trong xã hội. Từ những phân tích trên cho thấy những cơ sở kinh tế, xã hội của tội đầu cơ không còn và thực tế rất ít có khả năng xuất hiện nên “không ai lại xem là tội phạm một hiện tượng tiêu cực chỉ thấy một đôi lần trong suốt cả một thời gian dài” [1]. Vì vậy, loại bỏ hành vi đầu cơ, không coi đó là tội phạm là phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội và tình hình đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm hiện nay đồng thời tạo điều kiện cho các quan hệ kinh tế phát triển.

- *Tội cố ý làm trái các qui định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng* (Điều 165 BLHS)

Tội cố ý làm trái các qui định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng (sau đây gọi tắt là tội cố ý làm trái) được hiểu là việc người có trách nhiệm quản lý kinh tế có hành vi làm trái các qui định của Nhà nước về quản lý kinh tế, tài chính, gây hậu quả làm thất thoát nghiêm trọng về tài sản hoặc gây ảnh hưởng tiêu cực đối với lĩnh vực hoạt động kinh tế. Với những đặc trưng này của cấu thành tội phạm (CTTP). Tội cố ý làm trái qui định của Nhà nước về quản lý kinh tế, tài chính gây hậu quả nghiêm trọng có thể dẫn đến cùng một hành vi cố ý làm trái các qui định của Nhà nước về quản lý kinh tế, tài chính sẽ cấu thành những tội phạm khác nhau: Có thể cấu thành tội tham ô tài sản (Điều 278) nếu làm trái các qui định của Nhà

nước về quản lý kinh tế, tài chính để chiếm đoạt tài sản do mình quản lý, hoặc tội lập quỹ trái phép (Điều 166 BLHS) do việc lập quỹ trái phép cũng là hành vi làm trái các qui định về quản lý kinh tế tài chính, hoặc tương tự như vậy, ở những tội phạm khác do người có chức vụ thực hiện hành vi vi phạm các qui định về quản lý kinh tế, tài chính. Chính vì vậy mà trên thực tế hành vi của tội cố ý làm trái được các cơ quan tiến hành tố tụng truy cứu trách nhiệm hình sự ở những tội phạm khác nhau hoặc không xử lý hình sự do những lý do khác nhau. Do đó, thực tế tội cố ý làm trái rất ít khi bị truy cứu trách nhiệm hình sự độc lập. Như vậy, do cấu thành tội phạm của Tội cố ý làm trái quá rộng và không rõ ràng nên đã dẫn đến tình trạng tùy tiện trong áp dụng pháp luật hình sự của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đồng thời cũng hạn chế sự năng động của các cơ quan, doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với qui định hiện hành của BLHS về tội cố ý làm trái sẽ không phù hợp với nguyên tắc “mọi hành vi phạm tội phải được xử lý nghiêm minh” tại Điều 3 BLHS. Việc xóa bỏ tội cố ý làm trái trong Bộ Luật hình sự không những phù hợp với tình hình thực tiễn đấu tranh chống tội phạm mà còn đảm bảo sự chuẩn xác, thống nhất tạo ra uy lực của Luật Hình sự trong công cuộc đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

Thứ hai, chuyển Tội lừa dối khách hàng (Điều 162 BLHS) thành hành vi của Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139 BLHS).

Tội lừa dối khách hàng là việc một người trong quá trình mua, bán mà cân, đong, đo, đếm, tính gian, đánh tráo loại hàng hoặc dùng thủ đoạn gian dối khác gây thiệt hại nghiêm trọng cho lợi ích của khách hàng, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Với cấu thành này thì người phạm tội không hướng hành vi của mình vào việc gây thiệt

hại cho trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước ở lĩnh vực phân phối, lưu thông hàng hóa mà thực chất hành vi của họ xâm phạm tới quyền sở hữu do đã gây thiệt hại cho lợi ích của khách hàng. Trong giáo trình của các trường đại học khi phân tích khách thể của Tội lừa dối khách hàng đều đưa ra hai quan hệ xã hội bị hành vi phạm tội xâm hại là lợi ích của khách hàng, trật tự quản lý kinh tế và đặt việc xâm phạm lợi ích của khách hàng là ưu tiên đầu [2]. Việc gây thiệt hại cho quản lý của Nhà nước về kinh tế chỉ hậu quả gián tiếp (khách thể thứ yếu). Về hành vi của tội lừa dối khách hàng cũng là hành vi “gian dối” được hiểu là hành vi cung cấp những thông tin sai sự thật làm cho khách hàng nhầm tưởng để chiếm đoạt tài sản của họ. Như vậy, hành vi trong cấu thành của Tội lừa dối khách hàng “giống” như hành vi của cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139 BLHS) nên dẫn đến việc khó phân biệt hai tội phạm này trong thực tiễn giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng. Đồng thời, cũng cần lưu ý “hành vi là biểu hiện cơ bản nhất của yếu tố mặt khách quan và do vậy cũng là biểu hiện cơ bản nhất của tội phạm nói chung. Tất cả những biểu hiện khác của tội phạm chỉ là những biểu hiện xoay quanh và gắn liền với hành vi” [2] nên hành vi “gian dối” không thể là dấu hiệu khách quan của hai cấu thành tội phạm. Do hành vi của hai tội này giống nhau nên tính chất của hành vi phạm tội tương đồng nhưng hình phạt qui định cho Tội lừa dối khách hàng mức cao nhất chỉ là 3 năm tù, còn Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản có hình phạt cao nhất chung thân, tử hình (khoản 4 Điều 139 BLHS) đã tạo ra sự bất bình đẳng trong việc áp dụng trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội. Từ những phân tích trên chúng tôi cho rằng cần chuyển Tội lừa dối khách hàng từ chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế sang cấu thành

của Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Điều 139 BLHS) chương các tội xâm phạm sở hữu.

Thứ ba, gộp một số tội phạm qui định tại các Điều 156, 157, 158 BLHS thành một tội để đảm bảo sự công bằng trong việc giải quyết trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội.

Tại các Điều 156, 157, 158 BLHS qui định các tội phạm tương ứng: Tội sản xuất, buôn bán hàng giả; Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh; Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi. Các tội phạm này có dấu hiệu hành vi (hành vi sản xuất và hành vi buôn bán hàng giả) và các dấu hiệu khác của cấu thành tội giống nhau, giữa chúng chỉ khác nhau ở đối tượng phạm tội tương ứng với mỗi tội phạm: Hàng giả là hàng hóa thông thường; Hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh; Hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi. Về thực chất, hành vi và tính chất của các tội phạm này không khác nhau nếu có sự khác nhau chỉ là mức độ phạm tội do tác động đến những đối tượng phạm tội có tầm quan trọng khác nhau. Vì vậy, về kỹ thuật lập pháp không cần thiết phải qui định ở những điều luật khác nhau mới phản ánh được mức độ nguy hiểm của các tội phạm mà sẽ đưa những đối tượng tác động của các tội phạm qui định tại các Điều 157, 158 là tình tiết tăng nặng của cấu thành tội phạm qui định tại Điều 156 BLHS.

Thực tế, có trường hợp người phạm tội cùng một lúc thực hiện hành vi sản xuất hoặc hành vi buôn bán hàng hóa thuộc các đối tượng tác động của ba tội phạm kể trên và do đó họ đã phạm nhiều tội, Tòa án sẽ tổng hợp hình phạt của các tội phạm đó nên hình phạt của họ có thể rất cao theo nguyên tắc tổng hợp hình phạt trong trường hợp phạm nhiều

tội qui định tại Điều 50 BLHS. Theo đó, nếu các hình phạt đã tuyên cùng là cải tạo không giam giữ hoặc cùng là tù có thời hạn, thì các hình phạt đó được cộng lại thành hình phạt chung; hình phạt chung không được vượt quá ba năm đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, ba mươi năm đối với hình phạt tù có thời hạn. Như vậy, trong trường hợp này người phạm tội có thể bị tổng hợp hình phạt của nhiều tội phạm theo phương pháp cộng hình phạt của các tội phạm đã phạm và có thể đến 30 năm tù thay vì tối đa đến 20 năm tù trong trường hợp phạm một tội. Thực tế này đã dẫn đến hai hệ quả: 1) Hình phạt áp dụng đối với người phạm tội quá cao so với tính chất, mức độ phạm tội của họ; 2) không có sự công bằng nếu so sánh với các tội phạm khác trong Bộ Luật Hình sự, như các tội phạm: Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự (Điều 230 BLHS); Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vật liệu nổ (Điều 231 BLHS); Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ (Điều 232 BLHS)... Trong khi hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự ở nhiều tội phạm do tác động đến những đối tượng phạm tội khác nhau thì cũng là những hành vi tác động đến nhiều đối tượng phạm tội ở những trường hợp khác lại chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự về một tội phạm như các điều luật kể trên. Rõ ràng ở đây đã có sự bất bình đẳng trong việc qui định trách nhiệm hình sự cho người phạm tội ở những tội phạm khác nhau. Sự bất bình đẳng này cần được khắc phục khi hoàn thiện Bộ Luật hình sự theo tinh thần của chiến lược cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49. Nghị Quyết đã nêu:

Thứ tư, tội phạm hóa, hình sự hóa một số hành vi nguy hiểm cho xã hội xuất hiện khi đất nước phát triển sâu, rộng nền kinh tế thị trường.

Khi xây dựng BLHS 1999, đất nước ta mới bắt đầu chuyển từ nền kinh tế kế hoạch hoá sang nền kinh tế thị trường định hướng XHCN nên đã hình sự hoá một số hành vi nguy hiểm cho xã hội xuất hiện trong cơ chế thị trường. Đến nay, cơ chế thị trường không những đã được khẳng định và phát huy hiệu quả mà còn được phát triển một cách sâu, rộng trên tất cả mọi mặt của hoạt động kinh tế. Chính sự phát triển đó đã làm xuất hiện những lĩnh vực mới của đời sống kinh tế như hoạt động cạnh tranh, hoạt động của thị trường chứng khoán... và cũng làm xuất hiện những hành vi nguy hiểm cho trật tự quản lý ở những lĩnh vực mới mà BLHS 1999 chưa qui định. Nghị quyết 49/NQ của Bộ Chính trị năm 2005 về chiến lược cải cách tư pháp đã khẳng định *“Qui định là tội phạm đối với hành vi nguy hiểm cho xã hội mới xuất hiện trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, khoa học công nghệ và hội nhập quốc tế”*. Trên cơ sở định hướng này chúng tôi cho rằng cần hình sự hoá, tội phạm hóa một số hành vi sau:

- Việc xuất hiện thị trường chứng khoán ở Việt Nam những năm qua đã hình thành một kênh huy động vốn cho phát triển kinh tế với sự tham gia của các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Hoạt động chứng khoán rất đa dạng, phức tạp, mọi biến động của nó đều ảnh hưởng tới tăng trưởng kinh tế, đời sống xã hội, ổn định chính trị... Vì vậy, quản lý chặt chẽ, minh bạch, nhạy bén với hoạt động chứng khoán là đòi hỏi khách quan của việc phát triển kinh tế thị trường. Nếu làm tốt sẽ huy động được vốn cho phát triển kinh tế, làm an lòng nhà đầu tư góp phần tăng trưởng kinh tế, ổn định xã hội đưa đất nước sớm trở thành nước công nghiệp phát triển. Luật Hình sự là công cụ hữu hiệu để bảo vệ những quan hệ tiến bộ, lành mạnh và trừng trị những hành vi xâm phạm đến trật tự quản lý của nhà nước trong hoạt động chứng khoán. Tuy

nhien, do hoàn cảnh lịch sử ra đời mà BLHS 1999 chưa có những qui định về hành vi nguy hiểm cho xã hội trong hoạt động chứng khoán mà khi hoàn thiện BLHS cần khắc phục. Có thể kể ra một số hành vi nguy hiểm cho xã hội đến mức coi là tội phạm trong lĩnh vực này như: Hành vi gian lận trong hoạt động chứng khoán của các công ty chứng khoán nhằm mục đích vụ lợi thông qua các giao dịch của các nhà đầu tư chứng khoán; Hành vi phạm các qui định về hoạt động chứng khoán của nhà đầu tư; Hành vi lợi dụng chức vụ quyền hạn của những người trong cơ quan quản lý hoạt động chứng khoán làm trái các qui định quản lý hoạt động chứng khoán của Nhà nước vì mục đích tư lợi, gây hậu quả nghiêm trọng... Những hành vi này trên thực tế đã xảy ra và là một trong những nguyên nhân quan trọng làm cho thị trường chứng khoán nước ta lâm vào tình trạng “nóng” “lạnh” bất thường gây thiệt hại cho nền kinh tế. Vì vậy, việc hình sự hoá, tội phạm những hành vi nguy hiểm cho xã hội trong lĩnh vực hoạt động chứng khoán là đòi hỏi cấp thiết trong việc hoàn thiện BLHS. Đòi hỏi này xuất phát từ nhu cầu nội tại phát triển nền kinh tế thị trường đồng thời cũng xuất phát từ nhu cầu quản lý của Nhà nước đối với lĩnh vực chứng khoán trong điều kiện hiện nay do “ở mỗi giai đoạn khác nhau, việc sử dụng pháp luật hình sự để đấu tranh chống lại các hành vi nguy hại cho xã hội đều xuất phát từ nhu cầu bảo vệ các quan hệ phát triển, tiến bộ của xã hội ta” [1].

- Cũng do sự phát triển sâu rộng của nền kinh tế thị trường, nên cạnh tranh là động lực phát triển của nền kinh tế. Nhà nước ta đã ban hành luật cạnh tranh với mục đích đảm bảo hoạt động cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, giữa các thành phần kinh tế ở trong nước và nước ngoài trên lãnh thổ Việt Nam được bình đẳng, lành mạnh, minh bạch đồng

thời xử lý nghiêm minh đối với sự độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh. Những hành vi này ở mức độ thấp có thể xử lý bằng chế tài hành chính do cơ quan tài phán hành chính thực hiện như Luật cạnh tranh đã quy định, nhưng nếu tính nguy hiểm cho xã hội ở mức độ cao thì cần phải được xử lý bằng biện pháp hình sự mới đảm bảo được sự phát triển lành mạnh của các quan hệ cạnh tranh. Vì vậy, cũng cần hình hóa các hành vi cạnh tranh không lành mạnh thành tội phạm khi hoàn thiện BLHS.

Thứ năm, loại bỏ hình phạt tử hình, hạn chế hình phạt tù, mở rộng hình phạt tiền và các hình phạt có tính chất tài sản đối với các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Việc loại bỏ hay vẫn quy định hình phạt tử hình trong Luật Hình sự tùy thuộc vào quan điểm của mỗi quốc gia với những cơ sở kinh tế - xã hội và lý lẽ mà họ đưa ra. Ở nước ta cũng đã từng tồn tại rất nhiều quan điểm, lý lẽ về sự tồn tại hay hủy bỏ hình phạt tử hình trong Luật Hình sự. Tuy nhiên, trong xu thế hội nhập hiện nay việc hạn chế áp dụng hình phạt tử hình là xu hướng của tuyệt đại đa số các quốc gia chưa xóa bỏ hình phạt tử hình trong Luật Hình sự. Cũng trong xu hướng này mà Nghị quyết 49/NQ của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã định hướng: “Hạn chế áp dụng hình phạt tử hình theo hướng chỉ áp dụng đối với một số ít loại tội đặc biệt nghiêm trọng”. Định hướng này được hiểu trên hai phương diện: 1) Chỉ quy định hình phạt tử hình đối với một số ít loại đặc biệt nghiêm trọng như một số tội xâm phạm an ninh quốc gia, tội giết người... trong Luật Hình sự. 2) Khi quy định của Luật Hình sự về tội phạm có hình phạt tử hình thì chỉ áp dụng đối với trường hợp phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Với định hướng này thì một số tội phạm trong chương các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế có quy định hình phạt tử hình nên được bãi bỏ.

Chương các tội xâm phạm trật tự quản lý của BLHS 1999 có ba điều luật qui định về tội phạm có hình phạt tử hình, đó là: Tội buôn lậu (Điều 153 BLHS); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, thuốc phòng bệnh (Điều 157 BLHS); Tội làm, tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả, ngân phiếu giả, công trái giả (Điều 180 BLHS). Xét về tính chất trong mối tương quan với các tội phạm khác trong BLHS thì đây là những tội phạm mà tính nguy hiểm cho xã hội của nó không thể so sánh được với các tội xâm phạm an ninh quốc gia, Tội giết người hoặc một số tội phạm khác. Hơn nữa, suy cho cùng thì người phạm tội khi thực hiện những tội phạm này thường vì động cơ tư lợi và gây thiệt hại cho trật tự quản lý kinh tế, cho sở hữu... (những quan hệ xã hội bị gây thiệt hại có thể khắc phục được) do đó không cần qui định hình phạt tử hình cho ba tội phạm này.

Cũng do tính chất của các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế nên cần hạn chế hình phạt tử, mở rộng hình phạt tiền và các hình phạt có tính chất tài sản.

Tóm lại, trên đây là một số vấn đề theo chúng tôi các nhà làm luật nước ta có thể tham khảo trong quá trình hoàn thiện BLHS 1999 sắp tới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Đào Trí Úc (chủ biên), *Tội phạm học*, Luật Hình sự và Luật Tố tụng hình sự Việt Nam, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1994.
- [2] Nguyễn Ngọc Hòa, *Tội phạm và cấu thành tội phạm*, NXB Công an Nhân dân, Hà Nội, 2005.
- [3] Bộ Luật hình sự nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 1999.
- [4] Lê Cẩm (chủ biên), *Giáo trình luật hình sự Việt Nam* (Phần các tội phạm), NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2003).

Perfecting the crime on management of economy stability in the context of jurisdiction reform

Nguyen Ngoc Chi

*Faculty of Law, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Based on research on the current regulation of the Crime Code and its implementation, the author presents some proposals on perfecting the crime on management of economy stability in the context of jurisdiction reform in Vietnam recently.